TÒA ÁN ND HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:19/2019/HS-ST
Ngày: 24/4/2019

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NH D HUYỆN YÊN THẾ TỈNH BẮC GIANG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Vân Anh.
Các Hội thẩm nh d:
Ông Hoàng Minh Đôn
Ông Nguyễn Văn Chiến
Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, tham gia phiên tòa: Bà Trần Lệ Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 24-4-2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2019/TLST-HS ngày 27-3-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:14/2019/QĐXXST-HS, ngày 11/4/2019, đối với bị cáo:

Triệu Tiến C, sinh năm 1962; Tên gọi khác: Không có; Giới t: Nam;

Nơi sinh: Huyện ĐH, tỉnh Th Ng;

Chỗ ở: Bản X, xã X L, huyện Y Th, tỉnh B G; Quốc tịch: Việt Nam; D tộc: Dao; Tôn giáo: Không;Văn hoá: 1/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không;

Bố đẻ: Tr Đ Th, sinh năm 1924(đã chết);Mẹ đẻ: Tr Th N(không xác định được năm sinh- đã chết);

Vợ: Ng Th H, sinh năm 1959; Con: Bị cáo có 04 con, lớn sinh năm 1979, nhỏ sinh năm 1986; Gia đình có 09 chị em, bị cáo là con thứ 6;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2019 đến ngày 20/01/2019, được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa.)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. anh D Tr Th, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản G B, xã ĐT, huyện Y Th, tỉnh B G.

2. Anh L V B, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn B V, xã H T, huyện Đ H, tỉnh T Ng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án diễn biến tại phiên tòa thì vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 55 phút ngày 14/01/2019, tại nhà ở của Triệu Tiến C, ở bản X, xã X L, huyện Y Th, tỉnh B Gi; Tổ công tác Công an huyện Y Th phát hiện bắt quả tang Triệu Tiến C đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho Lý Văn B và D Trung Th.

Thu giữ trong túi quần của Triệu Tiến C số tiền 7.532.000 đồng(*Bảy triệu năm trăm ba mươi hai nghìn đồng*); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, lắp sau của điện thoại có chữ Vivo, số IMEI 1: 866045038148878, số IMEI 2: 866045038148860; Thu trong túi quần bò của Lý Văn B 01(một) mảnh giấy bằng vỏ phong bì thư có ghi chữ và các con số; Thu giữ trên tay của D Trung Th 01 mảnh giấy bìa cát tong, trên mảnh giấy có ghi chữ và các con số.

Cùng ngày, tổ công tác Công an huyện Y Th tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Triệu Tiến C thu giữ: 01 bìa giấy cát tong có kích thước (8,5 x 11) cm, trên giấy mặt trước và mặt sau có ghi chữ và các con số và 01 bút kiểu bút chữ A vỏ nhựa màu trắng và đen, không có lắp bút (thu tại trên bề mặt tủ nhôm k bán hàng tạp hóa); 01 điện thoại di động Oppo, vỏ màu trắng, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 869299025553239, IMEI 2: 869299025553221(thu tại trên bề mặt bàn gỗ trong phòng ngủ).

Quá trình điều tra đã xác định: Khoảng 17 giờ ngày 14/01/2019, Triệu Tiến C đang ở nhà thì có Lý Văn B và D Trung Th đến hỏi mua số lô, số đề thì C đồng ý. B đưa cho C 01 mảnh giấy phong bì thư mà B đã viết sẵn các con số lô, số đề cần mua từ trước thì C đồng ý bán cho B: Số lô 39 là 30 điểm, số lô 98, 93 mỗi số là 50 điểm, số lô 43 là 20 điểm và 03 số đề đặc biệt(10, 63, 13) mỗi số đề là 30.000 đồng(*ba mươi nghìn đồng*). C bán số lô cho B với giá tiền 23.000 đồng/điểm. Tổng số tiền C bán các con số lô, số đề cho B là 3.480.000 đồng(*ba triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng*). B đưa cho C số tiền 3.500.000 đồng(*ba triệu năm trăm nghìn đồng*). C trả lại tiền thừa 20.000 đồng cho B và bảo B chụp lại số, còn tờ giấy đưa cho C giữ. B đồng ý và dùng điện thoại di động của B chụp lại các số lô, số đề rồi bảo C ghi ngày tháng năm vào tờ giấy. C đã ghi ngày 14/01 vào mảnh giấy phong bì thư rồi B tiếp tục dùng điện thoại chụp lại các con số lô, số đề lần nữa. Ngay sau đó thì Th bảo C bán cho số lô, số đề thì C đồng ý. Th đưa ra một mảnh bìa cát tong đã ghi các con số lô, số đề cần mua đưa cho C. C hỏi Th mua những con gì thì Th nói " 79, 97 mỗi con là 40 điểm, 99, 66 mỗi con đề là 30.000 đồng". C đồng ý và t thành tiền là 1.900.000 đồng. Th lấy số tiền 1.900.000 đồng đưa cho C. Khi C vừa cất số tiền Th đưa cho vào túi quần thì bị Tổ công tác phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Tổng số tiền Triệu Tiến C đã bán số lô, số đề cho Lý Văn B và D Trung Th ngày 14/01/2019 là 5.380.000 đồng.*(Năm triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).*

Ngày 15/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y Th đã Quyết định trưng cầu giám định số 43 đối với vật chứng đã thu giữ. Tại Kết luận giám định số 130/KL-KTHS ngày 30/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B G kết luận: *Chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định (kí hiệu A1) so với chữ viết, chữ số của Triệu Tiến C, D Trung Th, Lý Văn B trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M32) không phải do cùng một người viết ra. Chữ số " 1840-1900" trên các tài liệu cần giám định(ký hiệu A2) so với chữ viết, chữ số của Triệu Tiến C trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M10) là do cùng một người viết ra. Chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định(ký hiệu A2- trừ các số 1840-1900) so với chữ viết, chữ số của D Trung Th trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M11 đến M21) là do cùng một người viết ra. Chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định(ký hiệu A3) so với chữ viết, chữ số của Lý Văn B trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M22 đến M32) là do cùng một người viết ra.*

Triệu Tiến C khai nhận: Khi có người mua số lô, số đề thì C ghi vào một tờ giấy nhỏ(cáp con) rồi đưa cho người mua. Sau đó C ghi riêng các số lô, số đề vào một tờ giấy khác để theo dõi. Cũng có người tự viết ra các con số lô, số đề cần mua vào một tờ giấy nhỏ chuẩn bị từ trước mang đến hỏi mua số lô, số đề của C. Trên mỗi tờ giấy nhỏ(cáp con) có ghi các con số lô, số đề bằng ký hiệu riêng. Căn cứ để xác định thắng, thua c dựa vào kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày, nếu người mua trúng thưởng thì thanh toán tiền trực tiếp với C theo tỷ lệ: Số đề đặc biệt và số đề nhất to là 1 ăn 80 lần. Nghĩa là người mua bỏ ra 1.000 đồng, nếu thắng sẽ được C trả cho 80.000 đồng. Số đề ba càng là 1 ăn 400 lần. Nếu người mua 01 điểm lô trúng thưởng thì C trả cho người mua số tiền 80.000 đồng. Một số lô trùng nhiều lần trên các giải thì nhận được tối đa 3 lần(ba nháy), một điểm lô t là 23.000đồng. C sử dụng số tiền của C để đánh bạc với những người mua số lô, số đề và C trực tiếp thanh toán tiền thắng, thua với họ.

Tiến hành kiểm tra tin nhắn tại điện thoại di động nhãn hiệu Vivo của bị cáo thấy có các con số và chữ nhắn vào ngày 14/01/2019. Đấu tranh với C, C khai nhận: C có quen người đàn ông tên Th nhưng không rõ địa chỉ. Các con số người đó gửi đến là để mua số lô, số đề của C nhưng C chưa kịp xem tin nhắn và chưa đồng ý bán các con số đó thì đã bị bắt. Do vậy không đủ căn cứ xác định C đánh bạc với người tên Thịnh này. Do không xác định được người tên Th là ai nên không có căn cứ xác minh.

Cơ quan điều tra đã ra lệnh thu giữ điện tín tại tập đoàn Công nghiệp- Viễn thông quân đội để thu giữ đối với số thuê bao 0867616718, 0378496169 (C khai là 02 số thuê bao của người tên Th gửi đến) và số thê bao 0388342115 (là số thuê bao

của C sử dụng). Kết quả không thu giữ được nội dung các cuộc gọi đi, đến, tin nhắn liên quan đến hành vi đánh bạc của C.

Đấu tranh mở rộng vụ án, Triệu Tiến C khai: Trước ngày bị bắt, C có bán số lô, số đề cho một số người nhưng C không nhớ họ là ai. C chỉ nhớ khoảng hai tháng trước đó, C có bán số lô, số đề cho Lý Văn B được khoảng 500.000 đồng. C đã tự nguyện giao nộp lại số tiền 500.000 đồng cho Cơ quan điều tra (là số tiền thu lợi bất ch trong quá trình đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề.

Trong tổng số tiền 7.532.000 đồng thu giữ của Triệu Tiến C, trong đó có 5.380.000 đồng là số tiền C bán số lô, số đề có được, còn lại 2.152.000 đồng là tiền cá nh, không liên quan đến hành vi đánh bạc của bị cáo.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số:19/CT-VKS-YT, ngày 27-3-2019 của Viện kiểm sát nh d huyện Yên Thế truy tố bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y Th, phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo: Triệu Tiến C phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

* Về điều luật:

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm i, s khoản 1; Điều 51; Điều 65; Điều 50; BLHS.

- Về hình phạt: xử phạt bị cáo C từ 8 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 16 đến 24 tháng, t từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Triệu Tiến C cho Ủy ban nhân dân xã X L, huyện Y Th, tỉnh B G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp bị cáo thay đổi nơi cơ trú thì áp dụng Điều 69 Luật Thi hành án;

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: bị cáo là người dân tộc dao sinh sống tại bản X xã X L thuộc xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.380.000 đồng (Năm triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng)

Tịch thu tiêu hủy; 01 bút kiểu bút chữ A vỏ nhựa màu trắng và đen, không có lắp bút 01 bìa giấy cát tông có kích thước (8,5 x 11) cm, trên giấy mặt trước và mặt sau có ghi chữ và các con số.

Trả lại Triệu Tiến C số tiền 2.152.000đồng, 01 điện thoại di động Oppo, vỏ màu trắng, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 869299025553239, IMEI 2: 869299025553221; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, lắp sau của điện thoại có chữ Vivo, số IMEI 1: 866045038148878, số IMEI 2: 866045038148860; (đều được niêm phong trong 01 phong bì thư có chữ ký của các thành viên tham gia và có dấu của Công an thị trấn C G).

- Về tiền án phí:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của UBTVQH: của ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án Miễn tiền án phí cho bị cáo C.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1.[Về Tố tụng]:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nh d huyện Yên Thế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2.[Về tội danh]:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay Triệu Tiến C đều thừa nhận hồi 17 giờ ngày 14/01/2019 C đang ở nhà thì có Lý Văn B và D Trung Th đến hỏi mua số lô, số đề C đã đồng ý bán cho Lý Văn B: Số lô 39 là 30 điểm, số lô 98, 93 mỗi số là 50 điểm, số lô 43 là 20 điểm và 03 số đề đặc biệt(10, 63, 13) mỗi số đề là 30.000 đồng(*ba mươi nghìn đồng*). C bán số lô cho B với giá tiền 23.000 đồng/điểm. Tổng số tiền C bán các con số lô, số đề cho B là 3.480.000 đồng(*ba triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng*). C đã bán D Trung Th số lô, số đề " 79, 97 mỗi con là 40

điểm, 99, 66 mỗi con đề là 30.000 đồng". C đồng ý và t thành tiền là 1.900.000 đồng. Th lấy số tiền 1.900.000 đồng đưa cho C. Khi C vừa cất số tiền Th đưa cho vào túi quần thì bị Tổ công tác phát hiện, bắt quả tang .

Tổng số tiền Triệu Tiến C đã bán số lô, số đề cho Lý Văn B và D Trung Th ngày 14/01/2019 là 5.380.000 đồng.*(Năm triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).*

Trong vụ án này còn có Lý Văn B và D Trung Th đã đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề của Triệu Tiến C nhưng số tiền chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Lý Văn B và D Trung Th chưa có tiền án, tiền sự gì. Công an huyện Yên Thế đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành ch đối với Lý Văn B và D Trung Th. Đối với hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề của C trước ngày 14/01/2019, Công an huyện Yên Thế đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành ch đối với C.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người liên quan, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ được, biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với không gian, thời gian, địa điểm điều đó có đủ cơ sở chắc chắn để khẳng định Triệu Tiến C phạm tội đánh bạc. Do vậy Cáo trạng số 19/CT-VKS-YT ngày 27-3-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y Th truy tố bị cáo, về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, điều đó thể hiện các bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới trật tự an toàn công cộng. Mục đích đánh bạc là nhằm thu lợi bất chính, hậu quả hành vi đánh bạc không chỉ đơn thuần là sát phạt về kinh tế mà còn là một trong những nguyên nhân gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa ph và anh hưởng đến kinh tế của mỗi gia đình.

* Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tiền thiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân,các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đàu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cải tạo bị cáo dưới sự giám sát của ch quyền địa ph cũng đủ khả năng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội sau này.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Bị cáo là người dân tộc Dao, sinh sống tại bản X, xã X L thuộc xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.380.000 đồng (Năm triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng)

Tịch thu tiêu h; 01 bút kiểu bút chữ A vỏ nhựa màu trắng và đen, không có lắp bút 01 bìa giấy cát tông có kích thước (8,5 x 11) cm, trên giấy mặt trước và mặt sau có ghi chữ và các con số.

Trả lại Triệu Tiến C 2.152.000đ (Hai triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng), 01 điện thoại di động Oppo, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, lắp sau của điện thoại có chữ Vivo như biên bản thu giữ.

- Về tiền án phí: Miễn tiền án phí cho bị cáo C.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: Triệu Tiến C phạm tội "Đánh bạc"

* Về điều luật:

- Áp dụng: khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 50; Điều 65; của Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự

* Về hình phạt: Xử phạt

Triệu Tiến C: 8 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng, thời gian thử thách t từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Triệu Tiến C cho Ủy ban nhân dân xã X L, huyện Y Th, tỉnh B G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cơ trú thì áp dụng Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự: Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.380.000 đồng (Năm triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng)

Tịch thu tiêu h; 01 bút kiểu bút chữ A vỏ nhựa màu trắng và đen, không có lắp bút 01 bìa giấy cát tông có kích thước (8,5 x 11) cm, trên giấy mặt trước và mặt sau có ghi chữ và các con số.

Trả lại Triệu Tiến C 2.152.000đ (Hai triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng), 01 điện thoại di động Oppo, vỏ màu trắng, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 869299025553239, IMEI 2: 869299025553221; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, lắp sau của điện thoại có chữ Vivo, số IMEI 1: 866045038148878, số IMEI 2: 866045038148860; (đều được niêm phong trong 01 phong bì thư có chữ ký của các thành viên tham gia và có dấu của Công an thị trấn Cầu Gồ)

- Về tiền án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của UBTVQH: của ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án Miễn tiền án phí cho bị cáo C.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án vắng mặt.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- T.H.A huyện Yên Thế;
- Cơ quan điều tra, cơ quan THAHS công an huyện Yên Thế.
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao.
- Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
-Lưu VP, HS./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Thị Vân Anh